

(Đề kiểm tra có 02 trang)

Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian phát đề

Họ và tên:

Số báo danh:

Lớp:

Mã đề 1111

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (7 điểm)

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (3,0 điểm)

Câu 1. Cho hình lập phương $ABCD.A'B'C'D'$. Góc giữa đường thẳng AB' và mặt phẳng $(ABCD)$ bằng

- A. 30° . B. 45° . C. 60° . D. 90° .

Câu 2. Cho hình chóp $S.ABCD$ có đáy $ABCD$ là hình vuông cạnh a , $SA \perp (ABCD)$ và $SA = \frac{a\sqrt{6}}{3}$. Tính góc giữa đường thẳng SC và mặt phẳng $(ABCD)$.

- A. 75° . B. 60° . C. 45° . D. 30° .

Câu 3. Cho $\log_a b = 2$ và $\log_a c = 3$. Tính $P = \log_a (b^2 c^3)$.

- A. $P = 108$. B. $P = 13$. C. $P = 30$. D. $P = 31$.

Câu 4. Cho $x > 0$. Rút gọn biểu thức $P = \sqrt[3]{x\sqrt{x}}$ ta được

- A. $P = x^{\frac{4}{3}}$. B. $P = x^{\frac{1}{6}}$. C. $P = x^{\frac{1}{3}}$. D. $P = x^{\frac{1}{2}}$.

Câu 5. Hàm số $y = (x-1)^{2026}$ có tập xác định là

- A. $D = (1; +\infty)$. B. $D = [1; +\infty)$. C. $D = \mathbb{R}$. D. $D = \mathbb{R} \setminus \{1\}$.

Câu 6. Tập xác định của hàm số $y = \log x$ là

- A. $[1; +\infty)$. B. $[0; +\infty)$. C. $(1; +\infty)$. D. $(0; +\infty)$.

Câu 7. Cho A và B là các biến cố bất kì. Khẳng định nào sau đây là đúng?

- A. $P(A \cup B) = P(A) + P(B) - P(AB)$. B. $P(A \cup B) = P(A) + P(B)$.
C. $P(A \cup B) = P(A) + P(B) + P(AB)$. D. $P(A \cup B) = P(A) - P(B)$.

Câu 8. Lớp 11A có 25 học sinh nam và 20 học sinh nữ. Chọn ngẫu nhiên đồng thời hai bạn từ lớp này để tham dự một cuộc họp của Đoàn trường. Tính xác suất chọn được hai bạn có cùng giới tính.

- A. $\frac{49}{99}$. B. $\frac{10}{33}$. C. $\frac{29}{99}$. D. $\frac{19}{99}$.

Câu 9. Từ một hộp đựng 4 viên bi đỏ và 6 viên bi xanh lấy ngẫu nhiên 2 viên bi. Xác suất lấy được 2 viên bi khác màu bằng

- A. $\frac{8}{15}$. B. $\frac{3}{5}$. C. $\frac{7}{15}$. D. $\frac{2}{5}$.

Câu 10. Cho hình chóp $S.ABC$ có $SA \perp AB$ và $SA \perp AC$. Đường thẳng SA vuông góc với đường thẳng nào sau đây?

- A. SB . B. BC . C. SC . D. AS .

Câu 11. Với mọi số thực a dương, $\log_2 \frac{a}{2}$ bằng

- A. $\log_2 a + 1$. B. $\log_2 a - 1$. C. $\log_2 a - 2$. D. $\frac{1}{2} \log_2 a$.

Câu 12. Cho hình chóp $S.ABC$ có đáy ABC là tam giác vuông tại A , $SA \perp (ABC)$. Khẳng định nào sau đây là đúng?

- A. $BC \perp (SAC)$ B. $AB \perp (SAC)$ C. $BC \perp (SAB)$ D. $AB \perp (SBC)$

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai (2,0 điểm)

Câu 1. Cho $a, b, c > 1$ và $m, n \in \mathbb{R}$. Xét tính đúng sai của các khẳng định sau:

- a) Cho $\log_{32} a + \log_8 b + \log_2 c = 22$ và $\sqrt[5]{a} = \sqrt[6]{b} = \sqrt[8]{c}$. Khi đó $\log_2(abc) = 38$.
- b) $\log_a \sqrt{a^3} = \frac{3}{2}$.
- c) $\log_a b^2 \cdot \log_{\sqrt[3]{b}} a^3 = 2$.
- d) Cho $\log 3 = m$, $\log 7 = n$. Khi đó $\log_3 70 = \frac{n+1}{m}$.

Câu 2. Cho hình chóp $S.ABCD$ có đáy $ABCD$ là hình chữ nhật, $AB = a\sqrt{3}$, $AD = a$. SA vuông góc với $(ABCD)$ và $SA = a\sqrt{3}$. Gọi O là tâm của hình chữ nhật $ABCD$.

- a) Hai đường thẳng SB và DC tạo với nhau một góc 30° .
- b) Đường thẳng SO tạo với mặt phẳng (SAB) một góc α với $\sin \alpha = \frac{1}{4}$.
- c) Các mặt bên của hình chóp là các tam giác vuông.
- d) $BD \perp (SAC)$.

PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn (2,0 điểm)

Câu 1. Một lớp có 40 học sinh, trong đó có 20 học sinh học tốt môn Toán, 16 học sinh học tốt môn Vật lý, 8 học sinh học tốt cả môn Toán và môn Vật lý. Chọn ngẫu nhiên 1 học sinh trong lớp. Xác suất để học sinh đó học tốt môn Toán hoặc môn Vật lý có dạng phân số tối giản $\frac{a}{b}$ ($a, b \in \mathbb{N}^*$). Tính $a + b$.

Câu 2. Cho hình chóp $S.ABCD$ có đáy $ABCD$ là hình vuông, SA vuông góc với mặt phẳng $(ABCD)$, $SA = 2$, $AB = 1$. Gọi α là góc giữa SC và AD . Biết $\tan \alpha = \sqrt{b}$, tìm b .

Câu 3. Biết $4^x + 4^{-x} = 7$ và $P = \frac{4 - 2^x - 2^{-x}}{9 + 2^x + 2^{-x}} = \frac{a}{b}$ với $a \in \mathbb{Z}$, $b \in \mathbb{N}^*$ và $\frac{a}{b}$ là phân số tối giản. Tính ab .

Câu 4. Cho 3 số dương a, b, c khác 1, thỏa mãn $abc \neq 1$ và $\log_a 3 = 2$, $\log_b 3 = \frac{1}{3}$, $\log_{abc} 3 = \frac{2}{17}$. Tính $\log_c 3$.

B. PHẦN TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu 1. (1,5 điểm)

- a) Tính giá trị của biểu thức $A = \log_3 15 - \log_{\sqrt{3}} \sqrt{5}$.
- b) Tìm tất cả các giá trị của tham số m để hàm số $y = \ln(x^2 + 2(m-1)x + m + 5)$ có tập xác định là $\mathbb{R}$.

Câu 2. (1,0 điểm) Cho hình chóp $S.ABCD$ có đáy $ABCD$ là hình vuông, SA vuông góc với mặt phẳng $(ABCD)$.

- a) Chứng minh rằng $BC \perp (SAB)$.
- b) Cho $AB = a$, $SA = a\sqrt{2}$. Tính số đo góc giữa đường thẳng SC và mặt phẳng (SAB) .

Câu 3. (0,5 điểm) Hai bạn Bắc và Ninh thi đấu với nhau một trận bóng bàn gồm 5 séc, người nào thắng trước 3 séc sẽ giành chiến thắng chung cuộc. Biết xác suất để Bắc thắng mỗi séc là 0,4. Tính xác suất để Bắc thắng chung cuộc (kết quả làm tròn đến hàng phần trăm).

----- HẾT -----

(Đề kiểm tra có 02 trang)

Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian phát đề

Họ và tên:

Số báo danh:

Lớp:

Mã đề 1112

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (7 điểm)

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (3,0 điểm)

Câu 1. Cho hình chóp $S.ABC$ có $SA \perp AB$ và $SA \perp AC$. Đường thẳng SA vuông góc với đường thẳng nào sau đây?

A. SB .

B. SC .

C. BC .

D. AS .

Câu 2. Cho A và B là các biến cố bất kì. Khẳng định nào sau đây là đúng?

A. $P(A \cup B) = P(A) + P(B)$.

B. $P(A \cup B) = P(A) + P(B) - P(AB)$.

C. $P(A \cup B) = P(A) - P(B)$.

D. $P(A \cup B) = P(A) + P(B) + P(AB)$.

Câu 3. Cho $\log_a b = 2$ và $\log_a c = 3$. Tính $P = \log_a (b^2 c^3)$.

A. $P = 30$.

B. $P = 31$.

C. $P = 108$.

D. $P = 13$.

Câu 4. Cho hình chóp $S.ABCD$ có đáy $ABCD$ là hình vuông cạnh a , $SA \perp (ABCD)$ và $SA = \frac{a\sqrt{6}}{3}$. Tính góc giữa đường thẳng SC và mặt phẳng $(ABCD)$.

A. 60° .

B. 45° .

C. 75° .

D. 30° .

Câu 5. Từ một hộp đựng 4 viên bi đỏ và 6 viên bi xanh lấy ngẫu nhiên 2 viên bi. Xác suất lấy được 2 viên bi khác màu bằng

A. $\frac{2}{5}$.

B. $\frac{8}{15}$.

C. $\frac{3}{5}$.

D. $\frac{7}{15}$.

Câu 6. Tập xác định của hàm số $y = \log x$ là

A. $[1; +\infty)$.

B. $(1; +\infty)$.

C. $(0; +\infty)$.

D. $[0; +\infty)$.

Câu 7. Lớp 11A có 25 học sinh nam và 20 học sinh nữ. Chọn ngẫu nhiên đồng thời hai bạn từ lớp này để tham dự một cuộc họp của Đoàn trường. Tính xác suất chọn được hai bạn có cùng giới tính.

A. $\frac{10}{33}$.

B. $\frac{19}{99}$.

C. $\frac{29}{99}$.

D. $\frac{49}{99}$.

Câu 8. Cho hình lập phương $ABCD.A'B'C'D'$. Góc giữa đường thẳng AB' và mặt phẳng $(ABCD)$ bằng

A. 90° .

B. 60° .

C. 45° .

D. 30° .

Câu 9. Với mọi số thực a dương, $\log_2 \frac{a}{2}$ bằng

A. $\log_2 a - 2$.

B. $\log_2 a - 1$.

C. $\log_2 a + 1$.

D. $\frac{1}{2} \log_2 a$.

Câu 10. Cho hình chóp $S.ABC$ có đáy ABC là tam giác vuông tại A , $SA \perp (ABC)$. Khẳng định nào sau đây là đúng?

A. $AB \perp (SAC)$

B. $AB \perp (SBC)$

C. $BC \perp (SAB)$

D. $BC \perp (SAC)$

Câu 11. Cho $x > 0$. Rút gọn biểu thức $P = \sqrt[3]{x\sqrt{x}}$ ta được

A. $P = x^{\frac{4}{3}}$.

B. $P = x^{\frac{1}{2}}$.

C. $P = x^{\frac{1}{3}}$.

D. $P = x^{\frac{1}{6}}$.

Câu 12. Hàm số $y = (x-1)^{2026}$ có tập xác định là

A. $D = [1; +\infty)$.

B. $D = \mathbb{R}$.

C. $D = (1; +\infty)$.

D. $D = \mathbb{R} \setminus \{1\}$.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai (2,0 điểm)

Câu 1. Cho $a, b, c > 1$ và $m, n \in \mathbb{R}$. Xét tính đúng sai của các khẳng định sau:

- a) Cho $\log 3 = m$, $\log 7 = n$. Khi đó $\log_3 70 = \frac{n+1}{m}$.
- b) $\log_a \sqrt{a^3} = \frac{3}{2}$.
- c) Cho $\log_{32} a + \log_8 b + \log_2 c = 22$ và $\sqrt[5]{a} = \sqrt[6]{b} = \sqrt[8]{c}$. Khi đó $\log_2(abc) = 38$.
- d) $\log_a b^2 \cdot \log_{\sqrt[3]{b}} a^3 = 2$.

Câu 2. Cho hình chóp $S.ABCD$ có đáy $ABCD$ là hình chữ nhật, $AB = a\sqrt{3}$, $AD = a$. SA vuông góc với $(ABCD)$ và $SA = a\sqrt{3}$. Gọi O là tâm của hình chữ nhật $ABCD$.

- a) Các mặt bên của hình chóp là các tam giác vuông.
- b) Đường thẳng SO tạo với mặt phẳng (SAB) một góc α với $\sin \alpha = \frac{1}{4}$.
- c) Hai đường thẳng SB và DC tạo với nhau một góc 30° .
- d) $BD \perp (SAC)$.

PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn (2,0 điểm)

Câu 1. Cho hình chóp $S.ABCD$ có đáy $ABCD$ là hình vuông, SA vuông góc với mặt phẳng $(ABCD)$, $SA = 2$, $AB = 1$. Gọi α là góc giữa SC và AD . Biết $\tan \alpha = \sqrt{b}$, tìm b .

Câu 2. Cho 3 số dương a, b, c khác 1, thỏa mãn $abc \neq 1$ và $\log_a 3 = 2$, $\log_b 3 = \frac{1}{3}$, $\log_{abc} 3 = \frac{2}{17}$. Tính $\log_c 3$.

Câu 3. Biết $4^x + 4^{-x} = 7$ và $P = \frac{4 - 2^x - 2^{-x}}{9 + 2^x + 2^{-x}} = \frac{a}{b}$ với $a \in \mathbb{Z}$, $b \in \mathbb{N}^*$ và $\frac{a}{b}$ là phân số tối giản. Tính ab .

Câu 4. Một lớp có 40 học sinh, trong đó có 20 học sinh học tốt môn Toán, 16 học sinh học tốt môn Vật lý, 8 học sinh học tốt cả môn Toán và môn Vật lý. Chọn ngẫu nhiên 1 học sinh trong lớp. Xác suất để học sinh đó học tốt môn Toán hoặc môn Vật lý có dạng phân số tối giản $\frac{a}{b}$ ($a, b \in \mathbb{N}^*$). Tính $a + b$.

B. PHẦN TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu 1. (1,5 điểm)

- a) Tính giá trị của biểu thức $A = \log_5 15 - \log_{\sqrt{5}} \sqrt{3}$.
- b) Tìm tất cả các giá trị của tham số m để hàm số $y = \log(x^2 - 2(m+1)x + 5 - m)$ có tập xác định là $\mathbb{R}$.

Câu 2. (1,0 điểm) Cho hình chóp $S.ABCD$ có đáy $ABCD$ là hình chữ nhật, SA vuông góc với mặt phẳng $(ABCD)$.

- a) Chứng minh rằng $CD \perp (SAD)$.
- b) Cho $AD = a$, $AB = a\sqrt{3}$, $SA = a\sqrt{2}$. Tính số đo góc giữa đường thẳng SC và mặt phẳng (SAD) .

Câu 3. (0,5 điểm) Hai bạn Bắc và Ninh thi đấu với nhau một trận cầu lông gồm 5 séc, người nào thắng trước 3 séc sẽ giành chiến thắng chung cuộc. Biết xác suất để Bắc thắng mỗi séc là 0,6. Tính xác suất để Bắc thắng chung cuộc (kết quả làm tròn đến hàng phần trăm).

----- HẾT -----

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM
PHẦN I.

Đề\câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1111	B	D	B	D	C	D	A	A	A	B	B	B
1112	C	B	D	D	B	C	D	C	B	A	B	B
1113	C	D	B	B	D	A	C	C	B	B	A	B
1114	B	B	B	B	C	A	B	D	B	B	A	A

PHẦN II.

Đề\câu	1a	1b	1c	1d	2a	2b	2c	2d
1111	D	D	S	D	S	D	D	S
1112	D	D	D	S	D	D	S	S
1113	S	S	D	D	S	D	D	D
1114	S	D	S	D	D	S	D	D

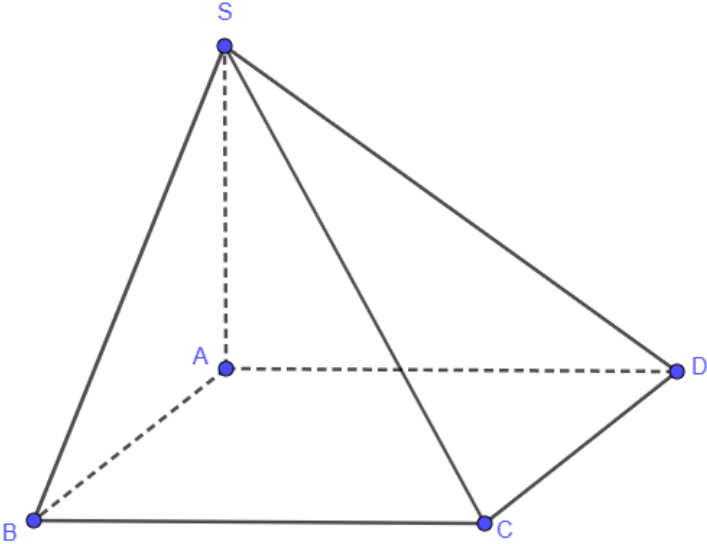
PHẦN III.

Đề\câu	1	2	3	4
1111	17	5	12	0,2
1112	5	0,2	12	17
1113	17	12	5	0,2
1114	12	5	0,2	17

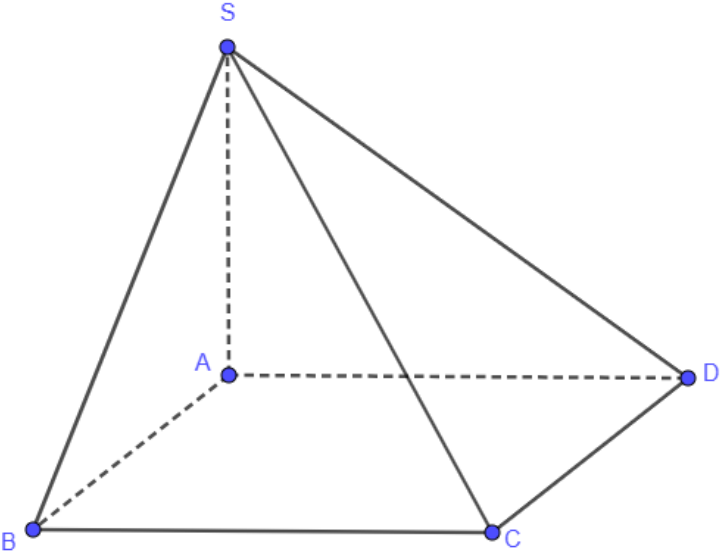
B. PHẦN TỰ LUẬN (3,0 điểm).

ĐỀ 1111, 1113

Câu	Hướng dẫn giải	Điểm
Câu 1		1,5
a) (0,75 điểm)	Tính giá trị của biểu thức $A = \log_3 15 - \log_{\sqrt{3}} \sqrt{5}$.	
	$A = \log_3 15 - \log_3 5$	0,25
	$= \log_3 \frac{15}{5}$	0,25
	$= \log_3 3 = 1$	0,25
b) (0,75 điểm)	Tìm tất cả các giá trị của tham số m để hàm số $y = \ln(x^2 + 2(m-1)x + m + 5)$ có tập xác định là $\mathbb{R}$.	
	Hàm số $y = \ln(x^2 + 2(m-1)x + m + 5)$ có tập xác định là $\mathbb{R}$ $\Leftrightarrow x^2 + 2(m-1)x + m + 5 > 0 \quad \forall x \in \mathbb{R}$	0,25
	$\Leftrightarrow \begin{cases} a > 0 \\ \Delta' < 0 \end{cases} \Leftrightarrow m^2 - 3m - 4 < 0$	0,25
	$\Leftrightarrow -1 < m < 4$	0,25
Câu 2	Cho hình chóp $S.ABCD$ có đáy $ABCD$ là hình vuông, SA vuông góc với mặt phẳng $(ABCD)$.	1,0
a)	Chứng minh rằng $BC \perp (SAB)$.	

(0,5 điểm)		
	Ta có $SA \perp (ABCD), BC \subset (ABCD) \Rightarrow SA \perp BC$	0,25
	Mặt khác, $BC \perp AB, SA \cap AB = \{A\} \Rightarrow BC \perp (SAB)$.	0,25
b) (0,5 điểm)	Cho $AB = a, SA = a\sqrt{2}$. Tính số đo góc giữa đường thẳng SC và mặt phẳng (SAB) .	
	Từ $BC \perp (SAB) \Rightarrow$ hình chiếu vuông góc của SC trên mặt phẳng (SAB) là $SB \Rightarrow$ góc giữa SC và mặt phẳng (SAB) là góc $(SC, SB) = \widehat{CSB}$	0,25
	Xét tam giác SAB vuông tại A, có: $SB^2 = SA^2 + AB^2 = 2a^2 + a^2 = 3a^2 \Rightarrow SB = a\sqrt{3}$ Xét tam giác SBC vuông tại B, có: $\tan \widehat{CSB} = \frac{BC}{SB} = \frac{a}{a\sqrt{3}} = \frac{\sqrt{3}}{3} \Rightarrow \widehat{CSB} = 30^\circ$ Vậy góc giữa SC và mặt phẳng (SAB) bằng 30° .	0,25
Câu 3	Hai bạn Bắc và Ninh thi đấu với nhau một trận bóng bàn gồm 5 séc, người nào thắng trước 3 séc sẽ giành chiến thắng chung cuộc. Biết xác suất để Bắc thắng mỗi séc là 0,4. Tính xác suất để Bắc thắng chung cuộc (kết quả làm tròn đến hàng phần trăm).	0,5
	+ TH1: Trận đấu có 3 séc Khi đó, Bắc thắng cả 3 séc. Xác suất thắng trong trường hợp này là $(0,4)^3$. + TH2: Trận đấu có 4 séc Khi đó, Bắc thua đúng 1 trong 3 séc đầu và thắng séc thứ 4. Số cách chọn 1 séc để Bắc thua là C_3^1 , suy ra xác suất là $C_3^1 \cdot 0,6 \cdot (0,4)^3$.	0,25
	+ TH3: Trận đấu có 5 séc Khi đó, Bắc thua đúng 2 trong 4 séc đầu và thắng ở séc thứ 5 Số cách chọn 2 trong 4 séc đầu để Bắc thua là C_4^2 , suy ra xác suất là $C_4^2 \cdot (0,6)^2 \cdot (0,4)^3$. Vậy xác suất để Bắc thắng chung cuộc là: $P = (0,4)^3 + C_3^1 \cdot 0,6 \cdot (0,4)^3 + C_4^2 \cdot (0,6)^2 \cdot (0,4)^3 \approx 0,32$.	0,25
	Tổng điểm	3,0

ĐỀ 1112, 1114

Câu	Hướng dẫn giải	Điểm
Câu 1		1,5
a) (0,75 điểm)	Tính giá trị của biểu thức $A = \log_5 15 - \log_{\sqrt{5}} \sqrt{3}$.	
	$A = \log_5 15 - \log_5 3$	0,25
	$= \log_5 \frac{15}{3}$	0,25
	$= \log_5 5 = 1$	0,25
b) (0,75 điểm)	Tìm tất cả các giá trị của tham số m để hàm số $y = \log(x^2 - 2(m+1)x + 5 - m)$ có tập xác định là $\mathbb{R}$.	
	Hàm số $y = \log(x^2 - 2(m+1)x + 5 - m)$ có tập xác định là $\mathbb{R}$ $\Leftrightarrow x^2 - 2(m+1)x + 5 - m > 0 \quad \forall x \in \mathbb{R}$	0,25
	$\Leftrightarrow \begin{cases} a > 0 \\ \Delta' < 0 \end{cases} \Leftrightarrow m^2 + 3m - 4 < 0$	0,25
	$\Leftrightarrow -4 < m < 1$	0,25
Câu 2	Cho hình chóp $S.ABCD$ có đáy $ABCD$ là hình chữ nhật, SA vuông góc với mặt phẳng $(ABCD)$.	1,0
a) (0,5 điểm)	Chứng minh rằng $CD \perp (SAD)$.	
		
	Ta có $SA \perp (ABCD), CD \subset (ABCD) \Rightarrow SA \perp CD$	0,25
	Mặt khác, $CD \perp AD, SA \cap AD = \{A\} \Rightarrow CD \perp (SAD)$.	0,25
b) (0,5 điểm)	Cho $AD = a, AB = a\sqrt{3}, SA = a\sqrt{2}$. Tính số đo góc giữa đường thẳng SC và mặt phẳng (SAD) .	
	Từ $CD \perp (SAD) \Rightarrow$ hình chiếu vuông góc của SC trên mặt phẳng (SAD) là SD $\Rightarrow$ góc giữa SC và mặt phẳng (SAD) là góc $(SC, SD) = \widehat{CSD}$	0,25
	Xét tam giác SAD vuông tại A, có: $SD^2 = SA^2 + AD^2 = 2a^2 + a^2 = 3a^2$ $\Rightarrow SD = a\sqrt{3}$, mà $CD = AB = a\sqrt{3}$ $\Rightarrow$ tam giác SCD vuông cân tại D $\Rightarrow \widehat{CSD} = 45^\circ$. Vậy góc giữa SC và mặt phẳng (SAD) bằng 45° .	0,25

Câu 3	Hai bạn Bắc và Ninh thi đấu với nhau một trận cầu lông gồm 5 séc, người nào thắng trước 3 séc sẽ giành chiến thắng chung cuộc. Biết xác suất để Bắc thắng mỗi séc là 0,6. Tính xác suất để Bắc thắng chung cuộc (kết quả làm tròn đến hàng phần trăm).	0,5
	+ TH1: Trận đấu có 3 séc Khi đó, Bắc thắng cả 3 séc. Xác suất thắng trong trường hợp này là $(0,6)^3$. + TH2: Trận đấu có 4 séc Khi đó, Bắc thua đúng 1 trong 3 séc đầu và thắng séc thứ 4. Số cách chọn 1 séc để Bắc thua là C_3^1, suy ra xác suất là $C_3^1 \cdot 0,4 \cdot (0,6)^3$.	0,25
	+ TH3: Trận đấu có 5 séc Khi đó, Bắc thua đúng 2 trong 4 séc đầu và thắng ở séc thứ 5 Số cách chọn 2 trong 4 séc đầu để Bắc thua là C_4^2, suy ra xác suất là $C_4^2 \cdot (0,4)^2 \cdot (0,6)^3$. Vậy xác suất để Bắc thắng chung cuộc là: $P = (0,6)^3 + C_3^1 \cdot 0,4 \cdot (0,6)^3 + C_4^2 \cdot (0,4)^2 \cdot (0,6)^3 \approx 0,68$.	0,25
Tổng điểm		3,0

Lưu ý khi chấm bài:

- Trên đây chỉ là sơ lược các bước giải, lời giải của học sinh cần lập luận chặt chẽ, hợp logic. Nếu học sinh trình bày cách làm khác nhưng đúng thì vẫn được điểm theo thang điểm tương ứng.
- Với Câu 2, nếu học sinh không vẽ hình thì không chấm điểm.